Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
Ngày ký: 11-06-2026 14:40:26 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242 /KH-UBND	*Đắk Lắk, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Lắk năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 059/KH-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Kế hoạch số 0156/KH-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2026;

Nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ và mang tính đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng điều hành kinh tế và năng lực cạnh tranh của tỉnh, hướng tới mục tiêu đưa Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) của tỉnh Đắk Lắk vào nhóm 15 địa phương dẫn đầu cả nước trong năm 2026, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số PCI theo tinh thần các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình hành động của HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

b) Xác định khung hành động cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí thành phần của Chỉ số PCI, phấn đấu cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI trong năm 2026 và những năm tiếp theo nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

c) Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư của các cơ quan nhà nước; không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu về xếp hạng PCI:

Điểm số PCI tăng tối thiểu 2,5 – 3,0 điểm; thứ hạng tăng 8 - 10 bậc *(so với kết quả đánh giá PCI năm 2025)*

b) Mục tiêu về điều hành trực tiếp:

≥ 99% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp xử lý đúng hạn và trước hạn;

≥ 90% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) giải quyết đúng và trước hạn; 100% hồ sơ trễ hạn phải có xin lỗi và nêu rõ lý do.

≥ 75% hồ sơ TTHC thực hiện trực tuyến toàn trình;

≥ 85% doanh nghiệp hài lòng với sự phục vụ của cơ quan nhà nước;

≥ 90% kiến nghị doanh nghiệp được xử lý đúng hạn;

Giảm tối thiểu 10-15% tỷ lệ doanh nghiệp phản ánh về chi phí không chính thức.

II. YÊU CẦU

1. Việc triển khai Kế hoạch phải được tổ chức thực hiện đồng bộ, xuyên suốt và liên tục, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PCI với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

2. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trong việc trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số thành phần PCI thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách; gắn kết quả cải thiện Chỉ số PCI với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

3. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị liên quan; bảo đảm công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, kịp thời; lấy mức độ hài lòng của doanh nghiệp và nhà đầu tư làm thước đo chủ yếu để đánh giá hiệu quả cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chỉ đạo điều hành chung

Trong năm 2026, các sở, ban, ngành và địa phương tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện toàn diện các chỉ số thành phần của chỉ số PCI theo bộ chỉ số mới, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

1.1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh: Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch số 059/KH-UBND ngày 16/9/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 12/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ… Đồng thời, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số PCI theo Kế hoạch này, gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

1.2. Nỗ lực xây dựng chính quyền địa phương thân thiện với người dân và doanh nghiệp, cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực phản ứng và chất lượng thực thi chính sách, pháp luật. Triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc. Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị, địa phương thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức theo nguyên tắc **"06 rõ"** *(rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền)* nhằm bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm trong xử lý công việc và giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp.

1.3. Rà soát, chuẩn hóa và hoàn thiện các quy trình phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong xử lý các nhiệm vụ liên thông. Khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm thông qua việc quy định cụ thể quy trình, thời hạn xử lý của từng cơ quan trong phối hợp giải quyết công việc; đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin, công khai trên cổng thông tin điện tử để theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện.

1.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và thành phần hồ sơ không cần thiết; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; triển khai các giải pháp nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS và PCI.

1.5. Thực hiện hiệu quả việc thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát triển các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

1.6. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng thực chất, hiệu quả; tập trung thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tăng cường kết nối doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước nhằm thúc đẩy liên kết sản xuất, tham gia chuỗi cung ứng. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường trong và ngoài nước, phát triển kênh phân phối và nâng cao năng lực xuất khẩu.

1.7. Thực hiện đối thoại, tương tác giữa chính quyền và doanh nghiệp; tổ chức đối thoại doanh nghiệp định kỳ, tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và theo dõi, đôn đốc xử lý kịp thời các kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phải giải quyết ngay; đối với các nội dung phức tạp, có tính chất liên ngành chủ động tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan.

1.8. Chú trọng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số PCI; thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực

hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch của UBND tỉnh. Định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ số thành phần, phân tích rõ nguyên nhân hạn chế gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giám sát, đánh giá kết quả cải thiện Chỉ số PCI. Kết quả cải thiện Chỉ số PCI và các chỉ số thành phần liên quan là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh về thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động để góp phần phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế hai con số và Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

1.9. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là bộ phận một cửa và cán bộ trực tiếp giải quyết công việc cho doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, gây phiền hà, phát sinh chi phí không chính thức; nâng cao mức độ hài lòng của doanh nghiệp.

1.10. Phát huy vai trò của Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trong việc đồng hành cùng chính quyền; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để cải thiện bền vững Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2026

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần PCI theo nhiệm vụ được phân công, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao trong thời hạn quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương.

3. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk và các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn chủ động hỗ trợ các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức truyền thông, phổ biến Kế hoạch đến cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường vai trò theo dõi, giám sát của các cơ quan báo chí, truyền thông về tình hình thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch này.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số PCI năm 2026; căn cứ kết quả công bố PCI năm trước và phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, bảo đảm hoàn thành mục tiêu Kế hoạch đề ra. Các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện, gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) **trước ngày 15 tháng 11** để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

5. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo giải quyết phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI tỉnh Đắk Lắk năm 2026; đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Liên đoàn TM và CN Việt Nam (VCCI);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Đắk Lắk;
- Các Hiệp hội/ Hội DN trên địa bàn tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, TT (VP.UBND tỉnh);
- Lưu: VT, ĐTKT (Htam-05b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NHẰM CẢI THIỆN CHỈ SỐ PCI NĂM 2026

(Ban hành kèm Kế hoạch số 242 /KH-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
I	**Gia nhập thị trường (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Tài chính)**				
1	Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đăng ký doanh nghiệp, cấp phép kinh doanh có điều kiện, đất đai, môi trường, xây dựng...); chuẩn hóa quy trình nội bộ; công khai đầy đủ thủ tục hành chính, phí, lệ phí; thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; phấn đấu giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với thời gian quy định.	- Sở Tài chính (lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư); - Sở Nông nghiệp và Môi trường (lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường…); - Sở Xây dựng (lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải…); - Sở Công Thương (lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu, xăng dầu…); - Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực có thủ tục cấp giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; - Các cơ quan, đơn vị, địa phương có TTHC liên	Văn phòng UBND tỉnh	Quý II/ Năm 2026	Danh mục TTHC cắt giảm thời gian giải quyết; 100% TTHC được công khai; ≥ 75% hồ sơ TTHC thực hiện trực tuyến toàn trình

		quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh			
2	Theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định; bảo đảm tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt từ 98% trở lên; đồng thời, tỷ lệ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ giảm so với năm 2025.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện (Tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt từ 99% trở lên; Tỷ lệ hồ sơ đăng ký đầu tư giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt từ 98% trở lên; Tỷ lệ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ giảm)
3	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính theo danh mục đã được công bố; định kỳ hằng quý công khai kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề xuất tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện theo quý/ năm
4	Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến (video clip, tài liệu hướng dẫn, mã QR tại bộ phận một cửa và hướng dẫn trực tiếp); duy trì tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đối với thủ tục đăng ký doanh nghiệp đạt 100%.	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	Tài liệu, video hướng dẫn

II	**Tiếp cận nguồn lực (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Nông nghiệp và Môi trường)**				
1	Công khai, minh bạch và số hóa đầy đủ thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; bảo đảm cập nhật kịp thời, dễ tra cứu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin phục vụ đầu tư, sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, thực hiện rà soát, đánh giá và phân loại quỹ đất theo mức độ sẵn sàng, công bố công khai danh mục các khu đất có tiềm năng thu hút đầu tư, phục vụ hiệu quả công tác xúc tiến và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã	Năm 2026	Dữ liệu đất đai công khai (dự kiến ≥80% thông tin được cập nhật đầy đủ)
2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá tổng thể tình hình triển khai các dự án sử dụng đất, tập trung vào các trường hợp chậm tiến độ hoặc sử dụng sai mục đích; kịp thời đề xuất và triển khai các biện pháp xử lý theo quy định (thu hồi, điều chỉnh tiến độ, điều chỉnh mục đích sử dụng). Qua đó, hình thành quỹ đất sạch để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác nguồn lực đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện (dự kiến 100% dự án chậm tiến độ được rà soát; xử lý/đề xuất xử lý ≥70% dự án)
3	Cung cấp, công khai thông tin về quy hoạch, danh mục khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tình hình đầu tư hạ tầng và khả năng tiếp nhận dự án trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu, lựa chọn địa điểm đầu tư phù hợp với quy hoạch.	Sở Công Thương; BQL Khu kinh tế Phú Yên, BQL Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (dự kiến hợp nhất thành Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp Đắk Lắk)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã	Năm 2026	Danh mục về các KCN, CCN và các thông tin công khai liên quan; số doanh nghiệp được hướng dẫn

4	Đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn theo hình thức phù hợp (hội nghị, làm việc, trao đổi...) để đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng với khách hàng doanh nghiệp, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quan hệ tín dụng ngân hàng để kịp thời xử lý, tháo gỡ; chỉ đạo các ngân hàng thương mại phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng đến các tổ chức, cá nhân, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn phù hợp.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 11	Các sở, ban, ngành, địa phương; Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh	Năm 2026	Báo cáo kết quả thực hiện
5	Rà soát, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện nhanh các thủ tục về đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã	Năm 2026	Thời gian rút ngắn thực tế; Báo cáo kết quả thực hiện
III	**Tính minh bạch (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Khoa học và Công nghệ)**				
1	Xây dựng và vận hành chuyên mục công khai dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đồng thời, vận hành hiệu quả chức năng Hỏi - đáp trực tuyến; bảo đảm mọi câu hỏi, kiến nghị của doanh nghiệp được trả lời đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Chuyên mục/dữ liệu được công khai, cập nhật định kỳ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện
2	Rà soát, hệ thống hóa và công bố công khai các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận trên môi trường số, phục vụ tra cứu, thực hiện của người dân và doanh nghiệp.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên	Danh mục VBQPPL

3	Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, nhất là tài liệu liên quan đến quy hoạch, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, thông tin mời thầu, môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh… đăng tải trên các cổng/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên	100% Thông tin được cập nhật
4	Công khai minh bạch điều kiện, tiêu chí và quy trình tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; cập nhật đầy đủ, kịp thời trên môi trường số; bảo đảm doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ thực hiện và giám sát.	Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11, Thuế tỉnh… và các cơ quan liên quan)	Các địa phương	Năm 2026	- 100% chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị được công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. - Thông tin được cập nhật trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi có văn bản ban hành, sửa đổi hoặc thay thế của cơ quan có thẩm quyền.
5	Thường xuyên cập nhật các thông tin xúc tiến đầu tư của tỉnh, tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh *(https://daklak.gov.vn/)* và trên Trang thông tin điện tử Trung tâm Xúc tiến đầu tư Đắk Lắk *(http://ipc.daklakdpi.gov.vn/)* giúp Nhà đầu tư tìm hiểu về tiềm năng thế mạnh của tỉnh, thông tin về các dự án kêu gọi đầu tư, thông tin về quy hoạch, vị trí, tiềm năng của dự án, trình tự thủ tục thực hiện đối với từng loại dự án, giúp các Nhà đầu tư thuận lợi, nhanh chóng và hiệu quả trong việc nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Đắk Lắk.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Thông tin đăng tải

6	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo hướng liên thông, dễ tra cứu, thân thiện với doanh nghiệp; bảo đảm doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ, nhanh chóng các thông tin về quy hoạch, TTHC, chính sách ưu đãi đầu tư, văn bản chỉ đạo điều hành...	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III/2026 và duy trì thường xuyên	Cổng TTĐT tỉnh được nâng cấp; 100% câu hỏi được trả lời đúng hạn; tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng với chất lượng trả lời đạt ≥ 85%
IV	**Chi phí tuân thủ (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Nội vụ)**				
1	Rà soát, đánh giá toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh; đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giấy tờ không cần thiết, trùng lặp; bảo đảm giảm tối thiểu 50% chi phí tuân thủ đối với các thủ tục hành chính trọng điểm, ưu tiên lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Quyết định công bố TTHC được đơn giản hóa; báo cáo kết quả cắt giảm thành phần hồ sơ theo từng lĩnh vực
2	Triển khai hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp, nhà đầu tư ngay sau khi giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện thu thập, tổng hợp, phân tích kết quả đánh giá để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước.	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Hệ thống đánh giá với mục tiêu kết quả ≥85% DN hài lòng
3	Kiểm soát chặt chẽ tần suất thanh tra, kiểm tra, bảo đảm tỷ lệ doanh nghiệp bị thanh tra, kiểm tra trên 03 lần/năm dưới 5% và không để xảy ra trùng lặp, chồng chéo về nội dung giữa các đoàn thanh tra.	Thanh tra tỉnh; các cơ quan có chức năng kiểm tra chuyên ngành	Công an tỉnh	Thường xuyên	Báo cáo thanh tra

4	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và chất lượng giải quyết công việc.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Các lớp đào tạo được tổ chức
V	**Chi phí không chính thức (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Nội vụ)**				
1	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ trong các lĩnh vực nhạy cảm (đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, cấp phép kinh doanh…); kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, gây phiền hà, làm phát sinh chi phí không chính thức đối với doanh nghiệp.	Thanh tra tỉnh; các cơ quan có chức năng kiểm tra chuyên ngành	Công an tỉnh	Thường xuyên	Báo cáo thanh tra
2	Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính; định kỳ hằng quý tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh và tham mưu chấn chỉnh đối với các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ hài lòng thấp hoặc phát sinh nhiều phản ánh của doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Định kỳ hàng quý	Báo cáo đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp theo quý
3	Mở rộng các kênh tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp về chi phí không chính thức (đường dây nóng, hòm thư điện tử, mã QR, ứng dụng di động); xử lý và phản hồi trong vòng 10 ngày làm việc.	Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/ 2026	Hệ thống kênh tiếp nhận; tỷ lệ phản ánh được xử lý

4	Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai; tăng cường công khai, minh bạch quy trình, thời gian giải quyết, mức thu phí, lệ phí theo quy định; giảm tình trạng chi trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. Đồng thời, đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, bảo đảm tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt theo kế hoạch đề ra.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã	Năm 2026	Tỷ lệ DN hài lòng; báo cáo kết quả thực hiện
VI	**Cạnh tranh bình đẳng (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Tài chính)**				
1	Tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát, đảm bảo minh bạch trong đấu thầu, đất đai, cấp phép… nhằm kiểm soát, loại bỏ việc ưu ái doanh nghiệp "sân sau"; kiểm soát các hành vi những nhiễu, tiêu cực.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo thanh tra, giám sát
2	Công khai danh mục doanh nghiệp, tổ chức được hưởng ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước theo từng ngành, lĩnh vực; cập nhật kịp thời trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; bảo đảm minh bạch trong tiếp cận chính sách và tạo điều kiện để doanh nghiệp giám sát việc thực hiện.	Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11, Thuế tỉnh… và các cơ quan liên quan)		Thường xuyên	Danh sách doanh nghiệp, tổ chức được hưởng ưu đãi, hỗ trợ được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị

3	Thực hiện công khai danh mục dự án kêu gọi đầu tư, tiêu chí và kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên môi trường số; bảo đảm minh bạch, công bằng trong thu hút và lựa chọn nhà đầu tư.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Thông tin được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị
4	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát toàn diện công tác quản lý đầu tư, xây dựng, mua sắm bảo đảm hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn, tuân thủ quy định của pháp luật; kịp thời tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đúng theo các quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương về quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện công tác giám sát trong hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh theo quy định.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Báo cáo rà soát công tác quản lý đầu tư, xây dựng, mua sắm trên địa bàn tỉnh; Báo cáo kết quả giám sát hoạt động đấu thầu theo quy định.
VII	**Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Công Thương)**				
1	Triển khai hoạt động tư vấn và đào tạo khởi nghiệp, các kỹ năng quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ, tư vấn thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp; hướng dẫn hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu và đầu tư.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Chương trình đào tạo
2	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTA); cung cấp thông tin thị trường, quy	Sở Công Thương	Hiệp hội/Hội doanh nghiệp	Năm 2026	Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ

	định, tiêu chuẩn kỹ thuật; tổ chức đào tạo, tư vấn và kết nối giao thương nhằm thúc đẩy xuất khẩu và mở rộng thị trường cho doanh nghiệp.				
3	Rà soát, đơn giản hóa điều kiện và thủ tục tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; cắt giảm các yêu cầu, giấy tờ không cần thiết; bảo đảm quy trình rõ ràng, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận và thụ hưởng chính sách.	Các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 11, Thuế tỉnh… và các cơ quan liên quan)		Năm 2026	Danh mục các điều kiện, thành phần hồ sơ, thủ tục được rà soát, đề xuất đơn giản hóa hoặc cắt giảm; Quy trình thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp được công khai, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, Trung tâm Phục vụ hành chính công
4	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế thông qua xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu; hỗ trợ tìm kiếm đối tác, phát triển kênh phân phối và mở rộng thị trường xuất khẩu.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hiệp hội/Hội doanh nghiệp tỉnh	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
5	Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng ứng dụng công nghệ số, công nghệ thân thiện môi trường trong quản trị, sản xuất, kinh doanh thông qua tư	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Tài liệu hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp; Báo cáo kết quả thực hiện

	vấn, giới thiệu giải pháp, kết nối chính sách hỗ trợ và lựa chọn một số doanh nghiệp để hướng dẫn triển khai thí điểm.				
6	Chỉ đạo, hướng dẫn rà soát các khu/cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực sản xuất có nguy cơ cao xảy ra thiên tai (ngập lụt, sạt lở, hạn hán…); cập nhật, hoàn thiện phương án ứng phó theo từng cấp độ rủi ro thiên tai gắn với bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tăng cường công tác theo dõi, dự báo, cảnh báo sớm để kịp thời cung cấp thông tin đến chính quyền địa phương và doanh nghiệp, giúp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, bảo vệ tài sản, người lao động và cơ sở hạ tầng. Đồng thời, hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp bị thiệt hại do thiên tai trong việc xác nhận mức độ thiệt hại, tiếp cận các chính sách hỗ trợ, khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh; công khai đầu mối liên hệ, thành phần hồ sơ, quy trình xử lý nhằm rút ngắn thời gian giải quyết và tạo điều kiện để doanh nghiệp sớm ổn định hoạt động.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2026	Danh mục khu vực sản xuất, kinh doanh có nguy cơ thiên tai; Phương án ứng phó thiên tai được cập nhật, ban hành; Báo cáo kết quả thực hiện
7	Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động; tăng cường liên kết, hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và đơn vị dịch vụ việc làm trong công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh, đào tạo, thực hành và tuyển dụng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động trên địa bàn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Hiệp hội/Hội doanh nghiệp; trung tâm dịch vụ việc làm	Năm 2026	Tổ chức tối thiểu 02 hoạt động tư vấn, hướng nghiệp/năm; Thiết lập hoặc duy trì tối thiểu 03 chương trình liên kết đào tạo với doanh nghiệp/ cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Báo cáo kết quả thực hiện

VIII	**Thiết chế pháp lý (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Sở Tư pháp)**				
1	Triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật; nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý và hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư, công chứng, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương; Các Đoàn Luật sư; Các Hiệp hội/Hội doanh nghiệp	Thường xuyên	Báo cáo kết quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
2	Xử lý theo quy định đối với các khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp; trong đó, chủ động rà soát, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp liên quan đến các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
3	Theo dõi, đôn đốc giải quyết các vụ án kinh doanh, thương mại; định kỳ hằng quý rà soát các vụ án quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật và ban hành văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh đối với các trường hợp chậm giải quyết; rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình xử lý, nâng cao chất lượng xét xử và đẩy mạnh hòa giải, đối thoại trong quá trình giải quyết vụ việc.	Tòa án nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân khu vực	Thi hành án dân sự các cấp; Các sở, ban, ngành, địa phương	Định kỳ hàng quý	Báo cáo kết quả giải quyết, xét xử các vụ án kinh tế

4	Thực hiện phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh; chỉ đạo các lực lượng chức năng chỉ thực hiện việc kiểm tra các doanh nghiệp trong trường hợp thực sự cần thiết nhằm cải thiện chỉ tiêu bảo đảm an ninh trật tự tại tỉnh; rà soát, phát hiện, trấn áp các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm có tổ chức, hoạt động bảo kê trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện
IX	**Chính quyền kiến tạo (cơ quan chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá: Văn phòng UBND tỉnh)**				
1	Xây dựng và vận hành "Hệ thống điều hành, cảnh báo và theo dõi nhiệm vụ thông minh (AI Dashboard)" của UBND tỉnh nhằm giám sát tiến độ xử lý hồ sơ, cảnh báo nhiệm vụ quá hạn, công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính và hỗ trợ lãnh đạo tỉnh điều hành theo thời gian thực.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/ Năm 2026	Phần mềm/Trang Dashboard tích hợp dữ liệu từ iOffice và Trung tâm Phục vụ hành chính công; Hệ thống cảnh báo tự động đối với hồ sơ chậm xử lý, nhiệm vụ sắp đến hạn; Báo cáo kết quả thực hiện
2	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình phối hợp giữa các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tiếp nhận, xử lý kiến nghị của doanh nghiệp; kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo kết quả thực hiện; ≥90% kiến nghị của doanh nghiệp được phân công rõ cơ quan chủ trì xử lý; ≥90% kiến nghị được giải quyết đúng hoặc trước hạn

	mắc phát sinh, bảo đảm công tác phối hợp đồng bộ, giải quyết công việc đúng thẩm quyền, nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.				
3	Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ (ít nhất 2 lần/ năm) và Chương trình cà phê doanh nhân (ít nhất 2 lần/ tháng): tiếp nhận, tổng hợp, phân loại kiến nghị; theo dõi, đôn đốc và công khai kết quả xử lý, bảo đảm giải quyết kịp thời, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.	Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh: các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Báo cáo kết quả thực hiện; ≥ 90% kiến nghị được xử lý
4	Ứng dụng công nghệ số trong đánh giá, cải thiện Chỉ số PCI và theo dõi, giám sát kết quả thực hiện trên Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương; Hiệp hội/Hội doanh nghiệp tỉnh	Thường xuyên	Hệ thống theo dõi, phân tích dữ liệu PCI tích hợp trên Trung tâm IOC; Báo cáo kết quả thực hiện
5	Gắn kết quả cải thiện PCI với đánh giá người đứng đầu; yêu cầu các đơn vị phụ trách từng chỉ số thành phần phải chịu trách nhiệm liên quan đến việc cải thiện chỉ số, trường hợp không cải thiện hoặc giảm điểm phải kiểm điểm trách nhiệm; tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời khen thưởng, xử lý các trường hợp chậm trễ, gây phiền hà cho doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Năm 2026	Đánh giá CBCC

6	Theo dõi, đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; định kỳ hằng tháng công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ hồ sơ quá hạn từ 5% trở lên.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Định kỳ hàng tháng	Báo cáo đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính hằng tháng; kèm theo Danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương cần chấn chỉnh trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính.